TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 80/2025/HNGĐ-ST Ngày: 27-6-2025 Về việc "Xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Việt Bắc.

Ông Dương Đức Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Q, sinh năm 1974 (cón đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Huỳnh Thành L, sinh năm 1970 (cón đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 5 năm 2025, bà Thái Thị Q trình bày*:

Về hôn nhân: Vào năm 2003 được sự đồng ý của gia đình hai bên bà và ông Thái Thành L1 tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và nhường nhịn nhau vợ chồng đã ly thân từ năm 2020. Nay bà và ông L1 không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên xin ly hôn với ông L1.

Về nuôi con chung: Bà và ông Huỳnh Thành L có 01 người con chung tên Huỳnh

Thái Như Ý, sinh năm 2003. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

* Tại đơn trình bày ý kiến ngày 03 tháng 6 năm 2025, ông Huỳnh Thành L trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2003, ông và bà Thái Thị Q tự nguyện chung sống với nhau không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây luôn xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có sự chia sẻ, thông cảm, quan tâm, tôn trọng lẫn nhau, thậm chí còn xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa ông và bà Q ngày càng gay gắt, trầm trọng nên ông với bà Q đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà Q yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Q.

Về nuôi con chung: Ông và bà Thái Thị Q có 01 người con chung tên Huỳnh Thái Như Ý, sinh năm 2003. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Thái Thị Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Thành L, nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Thái Thị Q và ông Huỳnh Thành L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Q, ông L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Thái Thị Q và ông Huỳnh Thành L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Q và ông L là hôn nhân không hợp pháp không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận bà Thái Thị Q và ông Huỳnh Thành L là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà Thái Thị Q và ông Huỳnh Thành L có 01 người con chung tên Huỳnh Thái Như Ý, sinh năm 2003. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động bà Q, ông L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thái Thị Q1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 5 năm 2025, bà Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007119 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

[4] Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm bà Thái Thị Q, ông Huỳnh Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: không công nhận bà Thái Thị Q và ông Huỳnh Thành L là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Thái Thị Q1 phải chịu 300.000 đồng. Ngày 16 tháng 5 năm 2025, bà Q đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007119 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh được chuyển thu.

Bản án sơ thẩm bà Thái Thị Q, ông Huỳnh Thành L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Nguyễn Phích, huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Nghi